

QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2% VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Ngày 31/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công đoàn về tài chính công đoàn. Thông tin chi tiết về đối tượng, mức đóng kinh phí công đoàn cũng như cập nhật một số quy định mới về kinh phí công đoàn cụ thể như sau:

1. Kinh phí công đoàn

Kinh phí công đoàn do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc cho người lao động (*Điều 29 Luật Công đoàn 2024*).

Theo đó, kinh phí công đoàn là một trong các khoản tài chính công đoàn, do doanh nghiệp và một số tổ chức khác đóng, không kể quy mô, số lượng lao động.

2. Đối tượng, mức đóng, thời hạn đóng kinh phí công đoàn

Đối tượng đóng kinh phí công đoàn là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật. Mức đóng kinh phí công đoàn là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc cho người lao động (*Điểm b Khoản 1 Điều 29 Luật Công đoàn 2024*).

Thời hạn đóng kinh phí công đoàn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng kinh phí công đoàn theo tháng. Đối với tổ chức, doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả tiền lương theo chu kỳ sản xuất, kinh doanh đóng kinh phí công đoàn theo phương thức 03 tháng một lần, thời hạn đóng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ (*Khoản 1 Điều 4 Nghị định 105/2026*).

Doanh nghiệp không lập tổ chức công đoàn vẫn phải đóng kinh phí công đoàn 2%.

3. Những quy định mới về kinh phí công đoàn

3.1. Phân biệt rõ chậm đóng và không đóng kinh phí công đoàn (*Điều 6 Nghị định 105/2026*)

- Chậm đóng kinh phí công đoàn là hành vi của đối tượng đóng kinh phí công đoàn chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo mức đóng quy định.

- Không đóng kinh phí công đoàn là hành vi của đối tượng đóng kinh phí công đoàn: Không trích, đóng kinh phí công đoàn; Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền phải đóng theo mức đóng quy định; Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số người thuộc đối tượng phải đóng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

3.2. Tạm dừng đóng, giảm mức đóng kinh phí công đoàn

- Thời gian tạm dừng đóng kinh phí công đoàn đến 12 tháng: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc không có khả năng đóng kinh phí công đoàn thì được xem xét tạm dừng đóng trong thời gian không quá 12 tháng (*Điều 13 Nghị định 105/2026*).

- Mức giảm đóng kinh phí công đoàn tối đa 20% (*Điều 12 Nghị định 105/2026*). Các trường hợp được xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn là các trường hợp đã hết thời gian được tạm dừng đóng, tiếp tục phải cắt giảm số lao động hiện có từ 30% hoặc từ 30 lao động trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có sử dụng dưới 200 lao động và đối với hợp tác xã từ 30 thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã; từ 50 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng lao động từ 200 đến 1000 lao động và đối với hợp tác xã từ 50 thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã; từ 100 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng trên 1000 lao động và đối với hợp tác xã từ 100 thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã. Thời gian giảm theo tháng và không quá 06 tháng; hết thời hạn thì doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp tục đóng kinh phí công đoàn theo quy định.

3.3. Miễn đóng kinh phí công đoàn áp dụng đối với doanh nghiệp giải thể, phá sản (*Điều 11 Nghị định 105/2026*). Khi doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện phá sản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Phá sản, Luật Phục hồi, Phá sản và được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Công đoàn cấp tỉnh, ngành xem xét, ban hành quyết định miễn số tiền chưa đóng.

4. Thời điểm có hiệu lực

Nghị định số 05/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/5/2026.

Chi tiết vui lòng truy cập đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-105-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Cong-doan-ve-tai-chinh-cong-doan-700039.aspx>